

# GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG TRONG GIAI THOẠI VỀ DANH NHÂN, DANH SĨ NAM BỘ

LÊ THỊ DIỆU HÀ<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Giá trị truyền thống đóng vai trò nền tảng trong hệ giá trị dân tộc. Giá trị truyền thống có những ý nghĩa sâu rộng được biểu hiện sâu sắc trong văn học, bao gồm trong ngữ văn dân gian qua các thể loại. Tiêu biểu và có sắc thái riêng biệt là giai thoại. Theo quan niệm chung nhất, giai thoại là những câu chuyện kể hay, thú vị xoay quanh những nhân vật có thực, thường là những người nổi tiếng, *được lưu truyền rộng rãi*. Trên bình diện thể loại và giá trị tư tưởng, bài viết khái quát sự biểu đạt những giá trị tinh thần truyền thống trong nhóm giai thoại về danh nhân, danh sĩ Nam Bộ; hướng đến những biểu hiện hệ giá trị của con người Việt Nam.

**Từ khóa:** danh nhân, danh sĩ, Nam Bộ, giai thoại, giá trị truyền thống.

**Abstract:** National narratives are often created through traditional values of a nation's people. Traditional values are abundantly expressed through folk literature, particularly anecdotal recounts of famous personalities. This article engages with the expression of traditional value systems of Vietnam through anecdotes of the South, particularly anecdotes of famous people and famous intellectuals.

**Keywords:** famous people, the Southern, anecdotes, traditional values.

## 1. Dẫn nhập

Nam Bộ ngày nay là vùng đất mới được khai phá từ hơn ba trăm năm trở lại đây. Trên tiến trình lịch sử từ buổi đầu hình thành đến cuối thế kỉ XIX, đặc biệt là thời kì chống thực dân xâm lược, nơi đây nổi lên tên tuổi các nhân vật với ngòi bút “chờ đạo”, với cuộc xướng họa thơ văn mang tính chất bút chiến sôi nổi hay với những hành trạng, hoạt động có sức ảnh hưởng đối với cộng đồng... Bằng cảm quan nghệ thuật riêng đối với con người và các sự kiện trên mảnh đất thiêng liêng của mình, người dân Nam Bộ đã xây dựng nên những truyện kể về các nhân vật, nổi bật là những giai thoại về các danh nhân, danh sĩ. Trên hành trình mở cõi, trong dòng chảy của nguồn mạch văn hóa dân gian dân tộc, các sáng tác truyện kể dân gian và nhóm giai thoại về danh nhân, danh sĩ Nam Bộ nói riêng cũng là những “bông

mới, trái lạ” kết tinh những nét đặc thù của điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa vùng đất phương Nam Tổ quốc. Trên những nét đặc trưng của giai thoại và một số quan niệm về hệ giá trị Việt Nam, bài viết phân tích sự biểu đạt những giá trị tinh thần truyền thống của nhóm giai thoại có sắc thái độc đáo này. Việc nghiên cứu thực tế qua nguồn truyện kể cũng góp thêm vào quan niệm xác lập sự tồn tại của thể loại giai thoại, với lí thuyết nghiên cứu về thể loại đến nay vẫn còn khá ít ỏi.

## 2. Một số nét chung về giai thoại và giai thoại về danh nhân, danh sĩ Nam Bộ

2.1. Theo từ điển *Le Petit Larousse* (2002), giai thoại là truyện kể ngắn gọn, súc tích về một sự việc đã diễn ra có tính lí thú, gây tò mò hoặc ít được biết đến (“Anecdote”: “Récit succinct d'un fait piquant, curieux ou peu connu” [11, tr.65]. Hay theo M. Rohl (2008), giai thoại “là một truyện rất ngắn gọn về một sự việc hấp dẫn, lí thú của một nhân vật nào đó,

<sup>(\*)</sup> TS. - Trường Đại học Cần Thơ.  
Email: ltdha@ctu.edu.vn.

truyện mà người ta còn ít biết đến” [13, tr.12]. Các định nghĩa đã nêu những nét đặc trưng có tính bao quát về thể loại giai thoại. Chính đặc điểm rất ngắn gọn đã đưa đến quan niệm xem giai thoại là một *dưới - thể loại* (“sous-genre”) của thể loại *truyện kể* (“récit”) hay là một thể tự sự cỡ nhỏ. Những khía cạnh riêng tư, đặc biệt, chưa được công bố về nhân vật là những nét đặc thù tạo nên sức sống của giai thoại. Người nghe chờ đợi một thông tin mới, ít biết về nhân vật, thường được tạo ra trong những tình huống đặc biệt, bất ngờ, đưa đến những ấn tượng sâu sắc.

*Từ điển thuật ngữ văn học* (2007) định nghĩa giai thoại là “Một thể loại truyện kể ngắn gọn về một tình tiết có thực hoặc được thêu dệt của những nhân vật được nhiều người biết đến (ví dụ: giai thoại về các nhà chính trị, các tướng, các nhà văn, nhà khoa học, các nhân vật có biệt tài như Mạc Đĩnh Chi, Trạng Quỳnh...)” [5, tr.132]. Trong quan niệm này về giai thoại, có thể nói nhân vật được nhiều người biết đến được định vị là những con người thật, không phải là nhân vật hư cấu. *Từ điển văn học (bộ mới)* (2004) nêu rõ: “Mỗi giai thoại là một truyện kể ngắn gọn, lí thú, xoay quanh những nhân vật có thực, thường là những danh nhân...” [7, tr.519]. Ninh Viết Giao trong sách *Về văn học dân gian xứ Nghệ* (2004) cũng nhận xét rằng, nhân vật càng nổi tiếng thì các giai thoại nói về họ càng hấp dẫn, lôi cuốn, dễ đạt được tính chất mỉa mai của nó [2, tr.290].

Kiều Thu Hoạch trong bài “Thể loại giai thoại” in trong *Văn học dân gian người Việt góc nhìn thể loại* (2006) cũng định nghĩa giai thoại là những câu chuyện hay, lí thú, gợi được những khoái cảm thẩm mỹ. Theo đó, một tác phẩm sở dĩ được gọi là giai thoại chính là do *tính lí thú* (“intéressant, plaisant”) tạo nên, nó

phân biệt với truyện cười với *tính gây cười* (“risible”). Đồng thời, thông thường đã gọi là giai thoại là phải có đối thoại, đối đáp (“dialogue”) [8, tr.436] giữa hai nhân vật.

Vũ Ngọc Khánh trong *Tiếp cận kho tàng folklore Việt Nam* (1999) mục “Giai thoại Việt Nam” ghi nhận, giai thoại phương Đông nói chung được xem là cuốn sổ biên niên của cuộc sống, là người bạn thường xuyên của con người và của các sự kiện lịch sử, xã hội. Xét về đối tượng của sự kể, từ những câu chuyện về nhân vật được truyền tụng, có thể nói, giai thoại giữ vai trò “người bạn đường” thông tỏ của con người và của các sự kiện. Bên cạnh đó, tính hư cấu cũng là một đặc trưng phổ quát của giai thoại, được nhận diện với ý nghĩa cái thực trong giai thoại “không hoàn toàn là cái thực trong cuộc sống hay trong một con người cụ thể” [10, tr.179]. Đây là sự hư cấu theo lối thêu dệt những tình tiết, sự kiện về nhân vật theo xu hướng biểu đạt thái độ tôn phục. Cao Huy Đình trong *Tim hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam in trong Bộ ba tác phẩm nhận giải thưởng Hồ Chí Minh (Đợt 1 - năm 1996)* (1998) trong những nhận xét về giai thoại cũng đã đề cập đến tình tiết hư cấu trùng lặp giữa các nhân vật nổi tiếng và “các nhân tài nước Nam” trong giai thoại [1, tr.53].

2.2. Cũng như nhiều vùng đất địa linh nhân kiệt của đất nước, Nam Bộ là nơi sản sinh nhiều danh nhân, danh sĩ nổi tiếng, những người có công mở mang vùng đất từ lúc hình thành vào thế kỉ XVII đến khi thực dân Pháp đặt ách thống trị. Họ chính là những người đã đem tài lực và bằng những nỗ lực phi thường thực hiện những công cuộc hữu ích, tô bồi cho xứ sở phương Nam của đất nước. Nhiều nhân vật được một số học giả, nhà nghiên cứu miền Nam hoặc trên cả nước, trước năm 1975 hay về sau, tiêu biểu như Đào

Văn Hội (1943), Hồ Sĩ Hiệp - Hoài Anh (1990)... đưa vào hàng “Danh nhân Nam Kỳ”, “Danh sĩ miền Nam”, “Danh nhân văn hóa miền Nam”... Đặc biệt, đã có những câu chuyện được kể và truyền tụng xoay quanh các nhân vật nổi tiếng.

Giai thoại về danh nhân, danh sĩ Nam Bộ là nhóm truyện kể tương truyền về cuộc đời, hành trạng đặc biệt của các nhân vật lịch sử là những danh tướng, lương thần, danh nho, nhà trí thức yêu nước... ở Nam Bộ, đã có công hiển trên một số lĩnh vực nhất định, tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần cho đời sống xã hội. Câu chuyện về nhân vật nổi bật ở một số khía cạnh như hoặc đạo đức cao nhã, cá tính đặc biệt, khí tiết mạnh mẽ, văn chương thi phú lỗi lạc... Đáng chú ý, nhóm truyện kể tập trung nhiều vào các nhân vật ở giai đoạn nửa sau thế kỉ XIX, một thời điểm cốt yếu của lịch sử xã hội, với những yếu tố thời sự có tác động đến sự sáng tạo văn chương dân gian nói riêng. Gắn với đặc điểm giai thoại, các truyện đều ngắn gọn, kể về một sự việc, sự kiện có ý nghĩa đơn nhất trong một tình huống hay một thời điểm nhất định, là một “lát cắt” về cuộc đời nhân vật. Yếu tố lời thoại, đối đáp gắn với tình huống gặp gỡ xuất hiện khá phổ biến. Nhân vật là những con người cụ thể, có một vai trò lịch sử nhất định, câu chuyện về họ thu hút sự chú ý của công chúng rộng rãi, trong đó, những chi tiết, sự kiện liên quan đến cuộc đời, hành trạng của nhân vật đã được tìm tòi khám phá, ghi nhận từ thực tế hoặc chỉ là sự thêu dệt, tô vẽ xuất phát từ tâm lí tôn phụng.

Giai thoại về những danh nhân, danh sĩ Nam Bộ hình thành và lưu truyền sâu rộng ở vùng đất phương Nam, được ghi chép rải rác trong một số sách, tư liệu sưu tầm, biên soạn và sách biên khảo, tiêu biểu như *Nam - kỳ danh nhân* [9], *Vĩnh Long xưa* [12]... Theo cách thức chung, có thể phân nhóm

giai thoại thành ba tiểu loại: giai thoại lịch sử (*Những cuộc gặp giữa Ponchon và cụ Đồ Chiểu, Phan Văn Trị ở Phong Điền...*), giai thoại văn học (*Đối đáp với Tú tài Văn Bình, Thơ ứng khẩu của Huỳnh Mãn Đạt...*) và giai thoại folklore (*Về địa danh Bình Thủy - Long Xuyên, Kép Hứa Văn hát bội...*). Giữa các tiểu loại có mối quan hệ qua lại, đan xen. Xét về đặc điểm loại nhân vật, giai thoại lịch sử không chỉ bao gồm giai thoại về danh nhân lịch sử (về quân sự, chính trị), các danh nhân văn hóa cũng có giai thoại loại này (khi các nhân vật hoạt động văn hóa tham gia việc chính sự, như gặp gỡ lãnh tụ khởi nghĩa hay đối thoại với nhà cầm quyền thực dân...). Mặt khác, giai thoại văn học cũng có thể hàm chứa nội dung lịch sử, không đơn thuần là chuyện trong giới hoặc thuộc lãnh địa “làng văn”. Bởi với trường hợp bản thân nhân vật là người sáng tác văn chương nhưng cũng là danh sĩ hoạt động yêu nước và thơ văn chứa đựng nội dung yêu nước, trở thành phương tiện, vũ khí sắc bén của người trí thức chống giặc thì truyện kể về nhân vật, những câu chuyện hay, đẹp, phát sinh trong một tình huống đặc biệt, đã bước sang “ranh giới” giai thoại lịch sử. Hiện thực cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược và tay sai là cơ sở cho sự hình thành và phát triển thể loại giai thoại lịch sử liên quan đến lĩnh vực văn hóa. Như truyện *Cử Trị gặp Lê Quang Chiểu* với tình huống đối đáp thơ văn hay truyện *Ăn mắm sống không phải là Tây* với yếu tố tự sự có xen lẫn câu thơ (bởi như có nhận xét, giai thoại Việt Nam dù thuộc tiểu loại nào vẫn thường viện trợ đến thơ ca câu đối), thì cũng đều biểu đạt tư tưởng, chí hướng của các nhân vật đối với vấn đề vận mệnh dân tộc. Đây là chỗ giao thoa, khó phân định rạch ròi giữa giai thoại lịch sử và giai thoại văn học. Những giai thoại văn

học trong hoàn cảnh mới đã có sự chuyển đổi, chứa đựng tinh thần mới, chuyển tải những nội dung lịch sử xã hội nên cũng mang ý nghĩa là một loại giai thoại lịch sử. Hiện tượng này làm gần lại khoảng cách giữa giai thoại văn học và giai thoại lịch sử đồng thời tạo thêm sự gần gũi về đề tài, nội dung với thể loại truyền thuyết lịch sử.

### 3. Sự biểu đạt những giá trị tinh thần truyền thống

Khái niệm giá trị, theo Phạm Minh Hạc (2012), là tính có nghĩa tích cực, đáng quý, có ích của các đối tượng với các chủ thể. Về hệ giá trị, đó là các giá trị của một tập hợp người như dân tộc, thế giới, vùng, gia đình, bản thân... [4, tr.30]. Còn theo Trần Ngọc Thêm (2016), hệ giá trị văn hóa của một dân tộc bao gồm toàn bộ những giá trị mà chủ thể của nền văn hóa dân tộc đó đã tích lũy được, bao gồm nhiều thành tố, cả vật chất lẫn tinh thần [14, tr.52].

Về giá trị tinh thần truyền thống của một dân tộc, theo Trần Văn Giàu (1993), đó là những nguyên lý đạo đức lớn mà con người trong nước thuộc các *thời đại*, các *giai đoạn* lịch sử đều dựa vào để phân biệt *phải trái*, để nhận định *nên chăng*, nhằm xây dựng độc lập, tự do và tiến bộ của dân tộc đó. Theo đó, tác giả đã hệ thống các phẩm chất tinh thần truyền thống của dân tộc, các giá trị đặc thù của văn hóa Việt Nam, gồm các giá trị cốt lõi: Yêu nước, Cần cù, Anh hùng, Sáng tạo, Lạc quan, Thương người, Vì nghĩa. Trong đó, “Yêu nước là giá trị cao nhất trong hệ thống giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam” [3, tr.24]. Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII năm 1998 đã nêu ra những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là: Lòng yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, Tinh thần đoàn kết, Ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc, Lòng nhân ái, khoan

dung, trọng nghĩa tình, trọng đạo lý, Đức tính cần cù, sáng tạo, Tinh tế trong ứng xử, Tính giản dị trong lối sống.

Theo truyền thống sáng tạo văn chương dân gian, giai thoại về các nhà khoa bảng, danh nhân văn hóa hay nhân vật nổi tiếng ở các địa phương làm phong phú thêm kho tàng giai thoại danh nhân Việt Nam. Ở vùng đất phía Nam đất nước có câu ca từ lâu đã đi vào lòng người nơi đây: “*Vĩnh Long có cặp rồng vàng/ Nhất Bùi Hữu Nghĩa, nhì Phan tuân thân*”. Sự hình thành nhóm giai thoại về danh nhân, danh sĩ Nam Bộ cũng nằm trong mạch cảm hứng ngợi ca, tôn vinh. Các giai thoại được truyền tụng đã cho thấy thái độ tình cảm của người dân đối với những nhân vật có sức ảnh hưởng đương thời. Tiêu biểu như sự ngưỡng mộ và trân trọng đối với Bùi Hữu Nghĩa, một nho sĩ “cự phách”, “Rồng vàng của đất Đồng Nai”, với Phan Thanh Giản, vị tiên sĩ đầu tiên của Nam Bộ hay với Huỳnh Mẫn Đạt, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị... những nhà thơ yêu nước, danh nhân văn học.

Giai thoại về danh nhân, danh sĩ Nam Bộ với những câu chuyện có chất trí tuệ sinh động và giàu mỹ cảm đã biểu đạt sâu sắc các giá trị tinh thần truyền thống Việt Nam với sắc thái riêng biệt. Có thể xem xét một số khía cạnh của giá trị Việt Nam truyền thống trong nhóm giai thoại trên những giá trị cốt lõi sau: Yêu nước, tinh thần dân tộc, Ý thức cộng đồng, Nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, trọng đạo lý, Giản dị trong lối sống, Sáng tạo.

#### 3.1. Giá trị Nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, trọng đạo lý

Biểu hiện trước hết là các giá trị Nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, trọng đạo lý. Tiêu biểu như *Những mẩu chuyện về Phan Thanh Giản*: Ông làm quan to mà mỗi lần về quê đều ghé thăm các ân

nhân. Khi đi nhận chức Kinh lược, đến Gia Định, ông ghé lại Gò Vấp thăm thầy cũ, đi đến gần chòi tranh thì xuống đi bộ vào lạy thăm thầy, ra về, ông lạy và dâng thầy hai nén bạc để mua trà, khi thầy cho một chục báp, ông thọ lãnh và tự xách lấy, đi bộ một đôi xa xa mới truyền võng lọng... Hình ảnh Phan Thanh Giản, người đỗ đạt cao, một đại thần triều Nguyễn luôn tôn kính thầy học chính là sự kết tinh của truyền thống trọng thầy trọng đạo đồng thời trở thành tấm gương cổ vũ cho tinh thần truyền thống đó ở Nam Bộ. Hay cũng mang dấu ấn sâu đậm về truyền thống trọng đạo lí, truyện *Câu đối mừng năm mới* kể rằng: Nhân dịp Tết, Lê Quang Chiêu đem gà rượu bánh trái đến biếu Phan Văn Trị. Lúc này, Phan Văn Trị sống thanh bần, khi thấy ông Chiêu đem quà cáp đến biếu thì xúc động và nói khó nghĩ. Ông Chiêu liền thưa: “Đây là cái đạo làm trò của con, thưa thầy”... Về phẩm chất khoan dung, truyện Đạo đức cao nhã kể: Lúc Phan Thanh Giản đi thăm mộ ở quê, có người vác tre quơ đụng nhằm làm trầy da rách áo, ông bảo đưa cây mác nhưng là để trầy nhánh tre và nói từ rày phải có ý tứ, kéo thiệt hại đến người đi đường...

### **3.2. Giá trị Giản dị trong lối sống, giá trị Ý thức cộng đồng**

Về giá trị Giản dị trong lối sống, truyện kể Phan Thanh Giản sống cuộc đời thanh đạm, sản nghiệp không có gì, nhà thờ tổ tiên thì phen tre, cột dựng bằng cây mām; hễ về đến quê xưa ở Gành Mù U, ông ăn mặc như kẻ thường dân; năm đó thân sinh mất, ông về quê hộ tang đi bằng ghe nhỏ như người dân, qua đò bị viên thủ đò kêu xét, đích thân ông lên trình và năn nỉ! Truyện *Phan Văn Trị ở Phong Điền* thì kể rằng: Cừ Trị lui về tránh giặc, giữ nếp sống thanh bạch. Ông thường ngồi câu một mình trên xuồng nhỏ, đi đó đây. Lúc sinh thời,

ông ăn uống đạm bạc, chỉ thích dưa mắm, ông sống chan hòa trong cuộc sống bình dị của người dân địa phương. Gia đình ông ở rRạch Cái Tắc trong một ngôi nhà lá đơn sơ, cất tạm ở mé sông... Nhân dân Phong Điền lưu giữ những kỉ niệm đẹp về nhân cách của nhà trí thức yêu nước. Những giai thoại cũng góp phần đưa đến sự nhận diện đầy đủ hơn về phẩm cách, cuộc đời của các nhân vật.

Qua các giai thoại, ấn tượng sâu sắc về nhân vật là các quan hệ nhân tính với thái độ cư xử đúng mực, chân tình và tinh thần sống tích cực hướng đến nhân quần, cộng đồng, qua đó, ở những khía cạnh nhất định cũng biểu hiện giá trị Ý thức cộng đồng, biểu hiện sự gắn kết giữa cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc.

### **3.3. Giá trị Sáng tạo**

Cuộc sống đòi hỏi sự sáng tạo, những cái hay của dân tộc là kết quả của những sáng tạo, trở thành một truyền thống sáng tạo. Óc sáng tạo trong lĩnh vực văn học nghệ thuật thể hiện tiêu biểu trong ngữ văn dân gian nói riêng. Về khía cạnh này, Trần Văn Giàu (1993) đã ghi nhận một ý kiến đăng trên Tạp chí văn học Pháp Europe số tháng 7, 8 (1961) mục “Văn học dân gian” rằng, “nhân dân đã từng diễn tả nỗi vui buồn của mình, ý kiến và đức hạnh của mình bằng những ca dao, tục ngữ, ngụ ngôn và truyện” [3, tr.233]. Điều này gắn với cơ sở lí luận. Sáng tác thơ văn là để bày tỏ tư tưởng, hoài bão, tình cảm thông qua hình thức ngôn ngữ nhất định, rõ nhất ở ca dao, tục ngữ, là lối “vì tình mà tạo văn”, trong những lời nói, điệu ca dân gian ấy, lời đã hết mà ý còn không dứt.

Trong nhóm giai thoại, sự sáng tạo thể hiện ở truyện kể về truyền thống văn tài địa phương gắn với tên tuổi một số nhân vật như Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị, Nguyễn Văn Lạc...

Như truyện *Lai lịch câu thơ* nói đến khía cạnh riêng tư liên quan đến việc sáng tác vờ tuồng *Kim Thạch kỳ duyên* của Bùi Hữu Nghĩa: Cụ dành riêng hận, để rồi trả lại bằng đặt tuồng hát bội, trong đó cụ mắng nhiếc thậm tệ con người manh tâm bội ước:

*“Thối hôn nên mượn kẻ trả hôn/ Bất giá, lại kiếm nơi cải giá”.*

Hoàn cảnh bất ý của tác giả được chuyển tải vào nội dung sáng tác, mang ý nghĩa là những trang văn làm nên từ chính cuộc đời. Điều này làm thấm sâu hơn tinh thần trọng đạo lí, nhân nghĩa gửi gắm trong tác phẩm.

Văn tài của các danh sĩ thể hiện trong truyện về ứng đối, ứng tác thơ văn, chủ yếu là những cuộc đối đáp có tính ngẫu hứng giữa các danh sĩ với văn nhân, người giỏi chữ nghĩa... Truyện *Đối đáp với tTú* tài Văn Bình kể, tTú tài Văn Bình với tính tự cao tự đại đã tìm đến tận nhà Thủ khoa Nghĩa để so tài văn thơ, danh sĩ vờ yếu thể nhằm đưa đối phương vào chỗ chữ nghĩa hiểm hóc, sau đó đáp trả địch đáng. Chỗ độc đáo là về đối “chữ một” thì chính nhưng đọc cả hai vế và lái lại thì thành ra tục, thâm ý giễu cợt. Văn tài còn thể hiện ở cách thức xây dựng câu đối. Như truyện *Nguyễn Đình Chiểu và thầy Tàng* nói đến hai vế đối là: “*Trâu khát nước bò xuống uống*” và “*Tré thêm mỗi lóc lên ăn*”. Chỗ tài tình của vế đối là hai chữ “bò” và “lóc” có thể hiểu là danh từ hoặc động từ... Còn có lối ứng tác câu đối, bài thơ đề tặng, như: danh sĩ viết câu đối tặng học trò, văn nhân làm câu liên tặng cho chủ hàng cơm... Truyện *Câu đối mừng năm mới* kể, khi nghe Lê Quang Chiểu xin thầy một câu đối để dán Tết, Phan Văn Trị liền đem giấy đỏ ra “viết tặng ngay một câu đối”... Hay truyện *Đề hàng cơm* kể rằng, Học Lạc viết câu liên tặng chủ quán cơm để dán ở cửa

với điển tích được lựa chọn rất hợp, ý tứ thanh nhã lại gần gũi, đáp ứng thị hiếu của đối tượng thưởng thức:

*“Mạc vị quán trung vô Phiếu mẫu/ Chi hiềm lộ thượng thiếu Vương tôn”.*

Sự sáng tạo còn thể hiện ở truyện kể về danh nhân đặt tên địa danh. Như *Về địa danh Bình Thủy - Long Xuyên*, Tuần phủ Huỳnh Mẫn Đạt khi ấy thấy địa thế tốt đã tuyên bố: Nay ta theo dòng nước đến đây được bình yên vô sự. Vậy ta đặt tên cho chỗ này là Bình Thủy... Qua câu chuyện đẹp, thi vị, ẩn chứa niềm tự hào về vùng đất, con người nơi đây. Điều này giống như truyện *Lai lịch địa danh Hà Tiên* về trước: Tổng binh Mạc Cửu khi dong thuyền trên sông Giang Thành đã lấy hình ảnh có người tiên hiện ra trên sông quy ra chữ để đặt cho vùng đất mới. Câu chuyện thêu dệt về sự ra đời của mi danh Hà Tiên tôn vinh về con người và xứ sở, bởi như đã có quan niệm, người và xứ có lịch sử thần tiên âu là người anh hùng và xứ danh thắng.

#### 3.4. Giá trị Yêu nước, tinh thần dân tộc

Trong hệ thống giá trị, ý nghĩa cốt lõi nhất là các giá trị dân tộc, đó là giá trị Yêu nước, tinh thần dân tộc, gắn với giá trị về lẽ sống là những quan niệm về mục đích và ý nghĩa cuộc đời, về chính nghĩa dân tộc chống lại sự phi nghĩa của kẻ xâm lược và tay sai. Nhóm giai thoại kể về những cuộc gặp gỡ và đối đáp “xuất khẩu thành thi” giữa các danh sĩ, nhà trí thức yêu nước, việc ứng đối thơ văn là một hình thức cầu nối để tỏ chí hướng. Như truyện *Cử Trị gặp Lê Quang Chiểu* kể:

*“Nhà thơ đọc: Người Cây Cắm trở tài dệt gấm.*

Chiểu đối lại: *Khách đường xa biết sức chống xe”.*

Tình huống cuộc gặp được tạo ở địa danh “Cây Cắm” có mối liên hệ với việc “người Cây Cắm”. Qua việc vận dụng lối

chơi chữ, câu chuyện nói đến chí hướng thù dật gấm hoa cho đời và kiên cường đối đầu gian khó trong thời cuộc bầy giờ của các danh sĩ. Hay với truyện Ăn mắm sống không phải là Tây, tựa truyện cũng là lời nói tâm đắc trong câu chuyện lúc Phan Văn Trị đến chơi nhà cụ Nguyễn Đình Chiểu, khi nhắc đến “hành động theo giặc của Tôn Thọ Tường”. Sự kiện về cuộc bút chiến hay việc liên quan đến điều “thiên hạ nói” đang là mối quan tâm của các danh sĩ, vậy là nhân dân kẻ họ đã nói về nỗi băn khoăn đó, bởi người yêu nước bầy giờ cũng muốn tỏ rõ tấm lòng trung nghĩa cũng như thái độ bất bình đối với kẻ thỏa hiệp và đầu hàng Tây. Bên cạnh đó là giai thoại về cuộc gặp gỡ giữa nhà nho yêu nước với các lãnh tụ kháng chiến. Như truyện *Trương Định gặp cụ Đồ Chiểu* kể rằng, tướng quân Trương Định hỏi với “về ám ức” về việc thánh chỉ đòi giải binh đầu Pháp, cụ Đồ Chiểu đã lấy hình ảnh cây dừa tươi tốt làm hàm ý - dựa sức dân là kẻ sâu bèn gốc, đi theo đó là đi đúng con đường chính nghĩa.

Theo đó, nói như lời *Câu đối mừng năm mới* của Phan Văn Trị, “quốc loạn thức trung thần”, đây chính là những cuộc gặp của các danh sĩ hay sĩ phu yêu nước trong cơn quốc biến, họ tìm nhau ở tấm lòng và đã được hình dung như đã diễn ra. Qua các giai thoại, nổi bật hình ảnh của Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị... Trong những giai đoạn lịch sử có nhiều biến động của đất nước đã nổi lên hình ảnh những bậc trí thức ưu tú. Đây cũng là một cảm quan và niềm tin rất thực và sâu sắc của nhân dân. Nó là điểm tựa cho cái thực của nghệ thuật trong giai thoại.

Trong nhóm giai thoại, một biểu hiện đậm nét nhất của giá trị yêu nước là thái độ bất hợp tác đối với kẻ thù. Trước hết là việc nhất định không dùng những gi

liên quan đến bọn Tây và tỏ sự ám chi với chúng. Như truyện *Cụ Đồ Chiểu giả điếc* kể: Bình sinh ông không dùng xà bông, chỉ giặt bằng nước tro; ông lội ruộng ruộng mà đi chớ nhất định không đi đường lộ của Tây; hay được hỏi sao mặc toàn đồ trắng, cụ nói: “- *Tôi để tang cho đất nước*”. Bên cạnh đó là việc các danh sĩ tỏ thái độ cự tuyệt trước thù đoạn mua chuộc của kẻ thù thực dân. Truyện kể tên chánh tham biện ở Bến Tre ba lần đến tận nhà viếng cụ và mặc dù tên thông ngôn đều cố gắng dịch chậm, nhưng cụ Đồ “vẫn chập chập lác đầu”, đưa tay ra hiệu giả vờ là mình không nghe, không hiểu gì cả, làm chúng rơi vào thế bị động. Hay cũng tỏ rõ thái độ bất hợp tác của các danh sĩ, về Phan Văn Trị, trong truyện *Phan Văn Trị ở Phong Điền*, nhân dân thuật lại rằng, có lần giặc Pháp cho tiền cụ Cừ, cụ đã quẳng tiền vào mặt chúng rồi bỏ đi... Còn có phát ngôn của các nhân vật là những lời nói khẳng khái trong tinh huống đối thoại với thực dân và tay sai. Như *Những cuộc gặp của Ponchon và cụ Đồ Chiểu*: Lần này Ponchon lại đến nhà và thông báo việc chính quyền Pháp đã xét để trả lại ruộng đất của cụ Đồ ở Tân Thới (Gia Định) và giục cụ về nhận. Cụ trả lời: “*Nước chung đã mất, đất riêng còn có được sao?*”. Sống trong nghĩa tình, sự yêu thương của nhân dân Cần Giuộc, Ba Tri, những nơi ở “tỵ địa”, nhà thơ cảm nhận được sự quý giá, thiêng liêng, điều này gửi gắm sâu sắc trong câu nói của ông trước kẻ đại diện nhà cầm quyền với chiêu bài khuyến dụ: “*Tôi đã sống đầy đủ giữa môn đệ và đồng bào của mình rồi!*”. Đây chính là thái độ ứng xử của những sĩ phu yêu nước mà bọn thực dân đô hộ luôn phải ra sức đối phó, bởi như trong hàng ngũ của chúng đã thú nhận, ngày nào còn sĩ phu thì ngày đó chúng còn lo sợ không yên.

Đặc sắc phải kể đến những sáng tác thơ văn là bài thơ, câu đối của các danh nhân, danh sĩ bộc lộ thái độ đối kháng đối với kẻ thù hiệp và đầu hàng. Trước hết là sự đối kháng một cách kín đáo. Trong truyện kể, tình huống ứng tác của nhân vật có tính chất ngẫu nhiên. Như với *Thơ ứng khẩu của Huỳnh Mãn Đạt*: Khi ông Huỳnh từ Rạch Giá lên Sài Gòn, lúc đứng ở Bồn Kèn nghe lính Pháp thổi nhạc bình thì gặp Tôn Thọ Tường đi xe song mã tới, Tôn lạnh mặt nhảy xuống xe, chạy lại chào hỏi rồi trách ông có ý tránh mặt mình, trước tình thế khó xử ông bèn ngâm bài thơ tỏ bày tâm sự. Như với hai câu: “*Đã cam bít mặt cùng trời đất/ Đâu dám nghiêng mày với ngựa xe*”. Lời văn công kích nhưng tao nhã, khiến Tôn Thọ Tường nghe xong, nét mặt sượng sùng. Bài thơ có ý mỉa mai đối với kẻ ra hợp tác với Tây, ngoảnh mặt làm ngơ trước cao trào chống xâm lược của toàn dân.

Bên cạnh đó là thái độ đối kháng một cách quyết liệt đối với những kẻ tay sai theo giặc, nhân cách thấp kém. Trong đó, danh nhân, danh sĩ bị đưa vào tình huống bất buộc ứng đối. Như với *Thơ ứng khẩu của Phan Văn Trị*: Tên Tổng đốc Trần Bá Lộc có ý muốn răn đe, buộc Phan Văn Trị ứng khẩu bài thơ với đầu đề được ra theo lối vô học (*Cục...*), ông đứng ngâm ngay bốn câu, ám chỉ rất sâu cay về đối tượng:

“*Đương cơn lộn xộn ló đầu ra/ Người thấy, ai mà chẳng sợ va*

*Cây thế, khom lưng ngồi dưới đít/ Biết đầu sắp bị chó liềm tha!*”

Hay truyện *Cử Thạnh*, đứng trước về đối có ý khoe khoang hõm hĩnh của tên Trần Bá Thọ: “*Phụ từ từ hiếu, sanh con thế ấy là vàng*”.

Cử Thạnh đã đối lại ngay: “*Tham phú phụ bần, ... mẹ chẳng nào ở bạc*”.

Kết quả, đối phương nhận lấy kết quả thích đáng: Nghe xong bài thơ, Trần Bá

Lộc tức lộn ruột nhưng không sao bắt bẻ được; hai Câu đối như roi vọt đánh vào phừng buồn dân bán nước, khiến Trần Bá Thọ tái mặt...

Theo đó, các giai thoại đã thể hiện ý nghĩa sự đối kháng văn hóa sâu sắc. Đó là sự đối kháng giữa đạo lí truyền thống dân tộc với văn hóa của bọn thực dân xâm lược. Biểu hiện trước hết ở thái độ ứng xử đối với những gì liên quan đến thể lực xâm lược, như việc tẩy chay (không dùng) hàng Tây (*Cụ Đồ Chiểu giả điếc*) hay việc xem mắt như món ăn quốc túy (Ăn mắt sống không phải là Tây)... Về bản chất, đây là sự xung đột giữa tinh thần yêu nước, gìn giữ cái vốn có, bản sắc văn hóa dân tộc với văn hóa ngoại lai của kẻ xâm lược. Câu thơ của Nguyễn Đình Chiểu bây giờ cũng đang làm nhức nhối lương tri những con người chính trực, yêu nước: “*Sống làm chi theo quân tá đạo/ Quãng vừa hương, xô bàn độc nghĩ lại thêm buồn/ Theo làm chi ở lính mã tà, chia rượu chát, phát bánh mì, nghĩ càng thêm hổ*”. Đây chính là biểu hiện sâu xa sự đối lập giữa văn hóa của bọn thực dân xâm lược với truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. Điều này không nhằm đề cao “chủ nghĩa vị tộc” (ethnocentrism), được xem là một giải pháp cho sự căng thẳng không tránh được của văn hóa của ta với văn hóa của người khác, bởi xét về bản chất của hiện tượng, nó chứa đựng giá trị yêu nước, mang ý nghĩa tiến bộ, cao đẹp. Bên cạnh đó, các giai thoại về những lần gặp giữa cụ Đồ Chiểu và Ponchon với những cử chỉ, lời nói kháng khái thể hiện thái độ bất hợp tác với nhà cầm quyền thực dân, về Huỳnh Mãn Đạt với bài thơ có tính công kích sâu sắc đối với Tôn Thọ Tường, về Phan Văn Trị với bài thơ ứng khẩu châm biếm sâu cay đáp trả tên Trần Bá Lộc hay về Nguyễn Văn Thạnh với câu thơ đối chan chất như



roi quất vào tên Trần Bá Thọ... những kẻ vong bản quên cội nguồn, cũng đã thể hiện sâu sắc tinh thần đối kháng chính trị với thế lực xâm lược. Thái độ đối kháng chính trị dưới hình thức đấu tranh văn hóa này có gốc rễ sâu xa từ truyền thống yêu nước.

#### 4. Kết luận

Tích hợp nội dung về giá trị giúp mở rộng cách hiểu và làm giàu thêm tri thức cho thể loại đồng thời cũng góp phần nhận diện rõ thêm về đặc điểm giai thoại với vị trí của một thể loại văn học dân gian. Theo đó, đóng vai trò nền tảng của hệ giá trị dân tộc, “Giá trị truyền thống là một sức mạnh vĩ đại không thể xem thường” [3, tr.62]. Đây là những giá trị được chất lọc từ những tinh hoa của lịch sử, trở thành sức mạnh bền vững của dân tộc Việt Nam từ bao đời. Danh nhân, danh sĩ từ trong cuộc đời thực của mình đã tạo ra những giai thoại nói riêng và tồn tại trong giai thoại trở thành những danh nhân, danh sĩ đầy ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người. Trong những câu chuyện mới mẻ, hay, đẹp, những con người bằng tài năng văn chương, bằng những đức tính, những cử chỉ, lời nói, hành động cao đẹp đã giữ lấy nhân phẩm, bảo toàn nếp sống hợp với đạo lý cổ truyền của nhân dân và cũng qua đó đã góp phần làm nên diện mạo tâm hồn, phẩm cách truyền thống của dân tộc. Qua những giai thoại giàu tính chất hiện thực và mỹ cảm, cùng với những danh nhân, danh sĩ của cả nước, danh nhân, danh sĩ Nam Bộ đã góp phần tô đậm, làm đẹp thêm truyền thống lịch sử, văn hóa vùng đất phương Nam Tổ quốc. Những biểu hiện về giá trị truyền thống được khái quát góp phần xây dựng niềm tin, nhắc nhở và cổ vũ mọi người không ngừng phát huy, nâng cao phẩm chất lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, lòng nhân ái, trọng đạo lý, thái độ lao động

sáng tạo, phát triển các giá trị, nhân cách, đạo đức con người Việt Nam trong thời kì mới. Đây cũng là kiến thức và các giá trị đã được dân tộc, nhân loại tạo ra cần được bảo vệ, truyền bá trong việc thực hiện chức năng cơ bản của hệ thống giáo dục hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Cao Huy Đình (1998), *Bộ ba tác phẩm nhận giải thưởng Hồ Chí Minh (Đợt một - năm 1996)*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [2] Ninh Viết Giao (2004), *Về văn học dân gian xứ Nghệ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Trần Văn Giàu (1993), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Phạm Minh Hạc (2012), *Giá trị học. Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.
- [5] Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (Chủ biên, 2007), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Hồ Sĩ Hiệp - Hoài Anh (1990), *Những Danh sĩ miền Nam*, Nxb. Tổng hợp Tiền Giang.
- [7] Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (Chủ biên, 2004), *Từ điển văn học (bộ mới)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [8] Kiều Thu Hoạch (2006), *Văn học dân gian người Việt góc nhìn thể loại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] Đào Văn Hội (1943), *Nam - kỳ danh nhân*, Soctrang, Imprimerie, Ly Cong Quan.
- [10] Vũ Ngọc Khánh (1999), *Tiếp cận kho tàng folklore Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [11] L. Michel et G. Yves (Direction éditoriale) (2002), *Le petit Larousse illustré*, Maison d'édition Larousse.
- [12] Huỳnh Minh (2001), *Vinh Long xưa*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
- [13] M. Rohl (2008), *Nguồn gốc văn minh nhân loại*, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội.
- [14] Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.